TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2018/QĐST – HNGĐ	*Giá Rai, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2018/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Âu Chí T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: khóm H, phường H, thị xã G, tỉnh B

Bị đơn: **Chị Lê Diễm C**, sinh năm 1987

Địa chỉ: khóm H, phường H, thị xã G, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Âu Chí T và chị Lê Diễm C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Âu Chí T và chị Lê Diễm C thống nhất chung sống từ năm 2006, có đăng ký kết hôn ngày 09/8/2006 số 106 quyển số 01/2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H (nay là phường H). Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con: Hai bên thống nhất có 02 con chung tên Âu Chí T, sinh ngày 18/4/2007 và Âu Nhựt T, sinh ngày 20/6/2014. Anh Âu Chí T và chị Lê Diễm C tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; do anh Âu Chí T nuôi con không yêu cầu chị C cấp dưỡng nên tạm miễn việc

cấp dưỡng cho chị Lê Diễm C. Chị Lê Diễm C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình anh T, chị C mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng anh T tự nguyện nộp thay án phí cho chị C, tổng cộng án phí anh T phải nộp là 150.000 đồng. Anh đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0011000 ngày 18/4/2018 chuyển thu án phí 150.000 đồng và anh T được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND phường H;
- THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy